

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Dương Hải H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Hải H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Hải H thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh Dương Hải H thống nhất giao cháu Dương Anh K, sinh ngày 01/10/2016 cho chị Nguyễn Thị T được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Dương Hải H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T thống nhất giao cháu Dương Anh K1, sinh ngày 11/9/2019 cho anh Dương Hải H được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Dương Hải H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T, anh Dương Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Nguyễn Thị T, anh Dương Hải H cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Dương Hải H, chị Nguyễn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0011016 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Dương Hải H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND TT.TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Kim Trinh